

Liên kết trong nông nghiệp ở một số khu vực ven biển Đồng bằng sông Hồng

NGUYỄN THỊ KHUYÊN*

Tóm tắt

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu trên 5 nhà nghiên cứu về phát triển nông nghiệp, 15 cán bộ quản lý cấp huyện, 100 chủ thể sản xuất nông nghiệp ở một số huyện ven biển Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) để làm rõ thực trạng liên kết trong nông nghiệp vùng ven biển ĐBSH. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển liên kết trong nông nghiệp ở khu vực này trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: nông nghiệp, liên kết, ven biển, Đồng bằng sông Hồng

Summary

The study conducts in-depth interviews with 5 researchers on agricultural development, 15 district-level managers, 100 agricultural production subjects in several coastal districts of the Red River Delta so as to clarify the situation of linkage in agriculture in coastal areas of Red River Delta. On that basis, some solutions are proposed to develop this linkage in the current context.

Keywords: agriculture, linkage, coastal, Red River Delta

GIỚI THIỆU

Vùng ven biển ĐBSH là khu vực có nền nông nghiệp lâu đời. Tuy nhiên, những năm gần đây, các điều kiện khách quan, như: kinh tế thị trường, hội nhập, biến đổi khí hậu... đặt ra yêu cầu khách quan cần phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề này giúp các chủ thể sản xuất nông nghiệp trong Vùng nhìn nhận thực trạng liên kết trong nông nghiệp để có giải pháp phát triển liên kết trong nông nghiệp thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Theo Nguyễn Danh Sơn (2010), nông nghiệp cần được hiểu là các mối liên kết theo chuỗi sản phẩm theo nghĩa rộng bao gồm cả quá trình từ đầu vào đến đầu ra cuối cùng của sản xuất nông nghiệp, từ trang trại đến bàn ăn.

Còn Hồ Quế Hậu (2012) cho rằng, liên kết trong nông nghiệp là một nội dung của liên kết kinh tế, là quá trình phân công lao động và gắn kết các hoạt động kinh tế giữa các chủ thể sản xuất nông nghiệp nhằm tăng

tính chuyên môn hóa, tăng năng suất lao động, phát triển bền vững nông nghiệp.

Trong nghiên cứu này, nông nghiệp là ngành sản xuất của cải vật chất lấy đối tượng sản xuất là cây trồng vật nuôi tạo ra sản phẩm nông phẩm trên cơ sở liên kết chặt chẽ trong quá trình sản xuất.

Liên kết trong nông nghiệp được thực hiện theo cả liên kết ngang và liên kết dọc. Liên kết ngang trong nông nghiệp bao gồm: liên giữa các tiểu ngành nông nghiệp, như: giữa trồng trọt với chăn nuôi, diêm nghiệp với khai thác thủy sản; liên kết giữa các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong cùng lĩnh vực với nhau, hình thành nên các hợp tác xã. Liên kết dọc là liên kết giữa chủ thể ở các khâu theo đường đi của sản phẩm, là liên kết giữa sản xuất với các khâu trước và các khâu sau sản xuất. Trong liên kết dọc, cần chú ý theo các khâu có liên kết trước và liên kết sau.

Còn liên kết trước thể hiện ở khâu thăm dò, khảo sát thị trường, đánh giá điều kiện đầu vào sản xuất nông nghiệp để đưa ra quyết định sản xuất. Liên kết

* ThS., Học viện Báo chí và Tuyên truyền | Email: nguyengkhuyenajc@gmail.com

Ngày nhận bài: 27/01/2019; Ngày phản biện: 17/02/2019; Ngày duyệt đăng: 24/02/2019

saу thể hiện ở việc các chủ thể sản xuất nông nghiệp xây dựng liên kết với các chủ thể khác thực hiện thu gom, bảo quản, chế biến, thương mại nông sản.

Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp các tài liệu về nông nghiệp, các báo cáo của cơ quan quản lý nông nghiệp địa phương các tỉnh Nam Định, Thái Bình và Ninh Bình. Đồng thời, tiến hành phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn sâu trong khoảng thời gian từ tháng 05-08/2018. Trong đó, tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp 5 nhà khoa học đang công tác tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các câu hỏi bán cấu trúc để nắm rõ ra kết luận về bản chất, vai trò của nông nghiệp, liên kết trong nông nghiệp và sự cần thiết phải phát triển liên kết trong nông nghiệp hiện nay.

Bên cạnh đó, để nắm được thực trạng liên kết trong nông nghiệp vùng ven biển ĐBSH, tác giả tiến hành phỏng vấn 15 cán bộ quản lý cấp huyện bằng các câu hỏi bán cấu trúc và 100 chủ thể sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các huyện: Thái Thụy, Tiền Hải (Thái Bình); Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng (Nam Định); Kim Sơn (Ninh Bình). Trong số 15 cán bộ quản lý, tác giả phỏng vấn trực tiếp 9 cán bộ, 6 cán bộ phỏng vấn qua điện thoại. Phát phiếu phỏng vấn trực tiếp với 100 chủ thể sản xuất nông nghiệp, thu về 100 phiếu có thông tin đầy đủ được xử lý bằng phần mềm Excel.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Về nhận thức liên kết trong nông nghiệp ở vùng ven biển ĐBSH

Kết quả phỏng vấn sâu 15 cán bộ quản lý cho thấy, 14 cán bộ (93%) cán bộ cấp huyện cho biết, muốn sản xuất nông nghiệp phát triển, nông phẩm sản xuất ra phải có thị trường, cơ doanh nghiệp cam kết thu gom bao tiêu sản phẩm, người sản xuất phải biết được trước về các yếu tố, như: giá cả, khả năng tiêu thụ, thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Có 1 cán bộ (0,6%) cho biết, họ chưa nghe về liên kết trong nông nghiệp và vai trò liên kết trong phát triển nông nghiệp.

Đối với chủ thể sản xuất nông nghiệp, 95 người (95%) được hỏi cho biết họ chưa biết gì về liên kết trong nông nghiệp. 5

BẢNG 1: KHẢO SÁT VỀ THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP HUYỆN VỀ LIÊN KẾT TRONG NÔNG NGHIỆP

Đơn vị: %

Kết quả	Biết		
	Không biết	Biết	Biết rất rõ
Nông phẩm bán ở đâu	67	25	8
Nông phẩm bán cho ai	59	33	8
Nông phẩm sản xuất bằng công cụ nào	25	27	48
Giá thành sản phẩm	68	29	3
Thu nhập có khả năng thu được	67	24	9
Tổng	57,2	27,6	15,2

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

người (5%) cho biết họ có nghe nói nhưng cũng chưa hiểu cụ thể về liên kết.

Bảng 1 cho thấy, 57,2% các ý kiến trả lời không biết đến các biểu hiện cụ thể của liên kết trước và liên kết sau sản xuất. Số ý kiến biết về các nội dung liên kết trước và liên kết sau là 27,6%. Số ý kiến biết rất rõ về liên kết trước và sau của sản xuất nông nghiệp là 15,2%. Kết quả này phản ánh hiểu biết của người dân nông nghiệp vùng ven biển về liên kết trong nông nghiệp là rất thấp. Tư duy sản xuất mang tính tự cung tự cấp, tự phát còn nặng nề. Số lượng người biết xem xét thị trường để lựa chọn đối tượng công nghệ sản xuất, tìm kiếm đối tác đầu ra cho sản phẩm trước khi tiến hành sản xuất là rất thấp.

Về liên kết trước trong nông nghiệp ở vùng ven biển ĐBSH

Kết quả nghiên cứu trên 100 chủ thể sản xuất nông nghiệp cho thấy, có 78% ý kiến cho biết, lựa chọn sản phẩm để sản xuất dựa trên truyền thống gia đình. Trong khi đó, có 19% ý kiến cho rằng, lựa chọn sản phẩm để bán để sản xuất. Số ý kiến cho biết đã nghiên cứu khảo sát thị trường trước khi tiến hành sản xuất là 1%. Kết quả này phản ánh rằng, hầu hết liên kết trước trong sản xuất nông nghiệp trên nền tảng của tư duy kinh tế hàng hóa chưa được thực hiện. Hầu hết người dân làm thủ mình quen làm, làm tự phát trên cơ sở kinh nghiệm sẵn có. Đây là nguyên nhân dẫn đến sản phẩm làm ra khó tiêu thụ, sản xuất duy trì quy mô nhỏ bé, manh mún, tự cấp tự túc.

Về liên kết sau trong phát triển nông nghiệp ở vùng ven biển ĐBSH

Khảo sát trên 100 chủ thể sản xuất nông nghiệp về liên kết sau cho thấy, 15% ý kiến trả lời nông sản chỉ để phục vụ nhu cầu tiêu dùng sinh hoạt của gia đình. 78% nông sản để dùng một phần, phần dư thừa đưa bán trên trên thị trường từ do. 7% câu trả lời là nông phẩm sản xuất ra để bán. Điều này cho thấy, liên kết sau trong nông nghiệp hầu như chưa phát triển, hầu hết sản phẩm được sản xuất ra phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng sinh hoạt được bán lẻ trên thị trường trôi nổi, tự do. Giá cả bấp bênh. Tỷ lệ sản xuất theo đơn đặt hàng, có liên kết với doanh nghiệp bao tiêu, chế biến rất thấp (7%).

BẢNG 2: THỰC TRẠNG LIÊN KẾT GIỮA TRỒNG TRỌT VỚI CHĂN NUÔI

Ông/bà sử dụng phân bón loại nào?	Kết quả	Phần trăm
Phân hữu cơ ủ hoai mục từ phân xúc vôi và cây xanh	3	5,2
Vừa phân hữu cơ vừa phân bón hóa học	8	13,8
Toàn bộ phân hóa học đường rế và đường lá	47	81,0

BẢNG 3: THỰC TRẠNG LIÊN KẾT GIỮA CHĂN NUÔI VỚI TRỒNG TRỌT

Ông/bà sử dụng thức ăn chăn nuôi loại nào?	Kết quả	Phần trăm
Hoàn toàn từ rau, củ, quả, ngô, rơm	5	13,9
Vừa từ rau, củ, quả, ngô, rơm, vừa kết hợp thức ăn công nghiệp	7	19,4
Từ thức ăn công nghiệp	24	66,7

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Về liên kết ngang trong phát triển nông nghiệp ở vùng ven biển ĐBSH

Kết quả từ Bảng 2 và Bảng 3 cho thấy, hầu hết hoạt động trồng trọt và chăn nuôi chủ yếu sử dụng thức ăn và phân bón công nghiệp, vô cơ. Trong trồng trọt 81% chủ thể sử dụng phân vô cơ, trong chăn nuôi 66,7% sử dụng thức ăn công nghiệp. Tỷ lệ sử dụng phân hữu cơ trong trồng trọt là 5,2%, tỷ lệ sử dụng thức ăn tự nhiên là 13,9%. Kết quả trên minh chứng cho sự đứt gãy trong liên kết ngang giữa trồng trọt và chăn nuôi theo kiểu nhỏ lẻ, truyền thống.

Về liên kết dọc trong phát triển nông nghiệp ở vùng ven biển ĐBSH

Kết quả điều tra cho thấy, huyện Thái Thụy và Tiền Hải (tỉnh Thái Bình) phát triển liên kết dọc bằng việc đã ký hợp đồng cung ứng các sản phẩm thủy sản sạch, như: ngao, tôm với Tập đoàn VinGroup. Những sản phẩm này được sản xuất, thu gom, bảo quản theo quy trình tiêu chuẩn của VinGroup, bán trong hệ thống VinMart.

Ngoài ra, trường hợp phát triển liên kết giữa Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đông Hoàng (huyện Tiền Hải) với Công ty TNHH Hưng Cúc cũng là một minh chứng cho vai trò của sự phát triển liên kết dọc. Cụ thể: Công ty TNHH Hưng Cúc đã thực hiện liên kết với 30 hợp tác xã ở huyện Tiền Hải và Thái Thụy, với diện tích trên 2.000ha. Sự phát triển liên kết đã tạo thị trường đầu ra ổn định cho nông sản.

Bên cạnh đó, còn có liên kết dọc giữa Hiệp hội Gạo Tám Xoan Hải Hậu với Viện Chiến lược và Chính sách

phát triển nông nghiệp nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Liên kết này giúp xác định và công nhận danh tiếng, tính đặc thù, bí quyết truyền thống, sự ổn định về chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu gạo Tám Xoan Hải Hậu trên thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, liên kết dọc chưa trở thành phổ biến, sự hình thành còn mang tính tự phát.

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các liên kết trong nông nghiệp ở một số khu vực ven biển vùng ĐBSH hình thành tự phát, thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Để thúc đẩy phát triển liên kết trong nông nghiệp nhằm phát triển nông nghiệp hàng hóa liên kết vùng ven biển ĐBSH, theo tác giả, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp, như sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và các chủ thể sản xuất nông nghiệp về liên kết trong nông nghiệp, vai trò và tính tất yếu của việc phát triển liên kết trong nông nghiệp.

Hai là, cán bộ quản lý phát triển nông nghiệp vùng cần bám sát thực tiễn để tham mưu cho việc xây dựng các chính sách phát triển liên kết trong nông nghiệp.

Ba là, xây dựng những quy định của pháp luật liên quan đến việc tách rời quyền sở hữu, quyền sử dụng đất đai, các hợp đồng kinh tế giữa các chủ thể trong liên kết tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển liên kết.

Bốn là, triển khai thí điểm mô hình liên kết để nhân rộng trong toàn Vùng.

Năm là, có chính sách hỗ trợ với các doanh nghiệp tham gia vào liên kết, đặc biệt là các khâu chế biến và tiêu thụ nông sản. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định (2018). Báo cáo tình hình phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2018
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (2018). Báo cáo tình hình phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2018
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình (2018). Báo cáo tình hình phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2018
- Hồ Quốc Hậu (2012). Liên kết giữa doanh nghiệp chế biến nông sản với nông dân Việt Nam, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân Việt Nam, Hà Nội
- Nguyễn Danh Sơn (2010). Nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước theo hướng hiện đại, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội